

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N T
TỈNH KHÁNH HÒA**

Bản án số: 58A/2020/HS-ST

Ngày: 27/3/2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N T - TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Bùi Thị Bích Liễu**

Các hội thẩm nhân dân: Bà **Võ Thị Bồi**,
Bà **Nguyễn Thị Tuyết Hồng**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thủy** – Thư ký tòa án Tòa án nhân dân thành phố N T, tỉnh Khánh Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố N T tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Như Hạnh** – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N T, tỉnh Khánh Hòa, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 29/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/2020/HSST-QĐ ngày 28 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Q V, sinh năm 1991 tại Khánh Hòa; Nơi cư trú: Số 15 Hồng Lĩnh, phường Phước Hòa, N T; Chỗ ở: 124/3 Lương Định Của, phường Ngọc Hiệp, N T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn V1, sinh năm 1966, con bà Nguyễn Thị V2, sinh năm 1968; vợ Nguyễn Thị V3 Tiên, sinh năm 1996 (chưa đăng ký kết hôn);

Tiền án: Bản án số 183/2014/HSST ngày 06/8/2014 của Tòa án nhân dân thành phố N T xử phạt Nguyễn Q V 06 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999. Chấp hành xong hình phạt ngày 11/01/2018, đã đóng án phí.

Tiền sự: không.

Nhân thân: Bản án số 324/2009/HSST ngày 15/12/2009 của Tòa án nhân dân thành phố N T xử phạt Nguyễn Q V 05 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng về tội “Bắt giữ người trái pháp luật” quy định tại khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 1999.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/10/2019 đến ngày 06/11/2019, đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại: Nguyễn Đức L**, sinh năm 1970

Hộ khẩu: Số 03 đường D1, phường D, N T.

Địa chỉ: 45B đường P1, phường P, N T. Vắng mặt.

*** Người làm chứng: Trần Quốc C**, sinh năm 1971

Địa chỉ: 54C Khu công vụ K Q, N T. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Q V bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố N T truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 2 giờ 00 phút ngày 28/10/2019, Nguyễn Văn T (tên gọi khác: Bô, sinh năm 1991, hộ khẩu thường trú: Tổ 15 thôn N1, xã N, N T) điều khiển xe Sirius (không xác định được biển kiểm soát) chở Nguyễn Q V đi đến khu vực phường P, N T nhằm mục đích trộm chó. Đến khoảng 5 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến lán trại chăn nuôi thuộc khu công vụ 2, phường P, cả hai phát hiện xe máy hiệu Honda AirBlade, màu xanh, biển kiểm soát 79N1-30924 của anh Nguyễn Đức L (sinh năm 1970, địa chỉ: 45B đường P1, phường P, N T) để trước trại chăn nuôi, chìa khóa cắm trên ổ khóa. Thấy vậy, T dừng xe bảo V xuống lấy trộm xe, còn T thì điều khiển xe Sirius bỏ đi. V lên lút lại gần chiếc xe, một tay cầm tay lái, một tay cầm chìa khóa xe chuẩn bị mở khóa thì bị anh L phát hiện, chạy ra lao thẳng vào xe máy, làm V cùng chiếc xe ngã xuống đất, V tiếp tục đứng dậy bỏ chạy, anh L liền truy hô và đuổi theo. V chạy được khoảng 30m thì bị anh L cùng người dân xung quanh bắt giữ được và bàn giao cho Cơ quan Công an phường P.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N T, Nguyễn Q V khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 589/HĐĐG ngày 31/10/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự - UBND thành phố N T kết luận: Xe máy Honda AirBlade, biển kiểm soát 79N1-39024 có giá trị 8.280.000 đồng (*Tám triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng*).

Tại bản cáo trạng số 43/CT-VKS ngày 20/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N T đã truy tố Nguyễn Q V về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố N T đã giữ nguyên kết luận truy tố bị cáo Nguyễn Q V về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Bị cáo Nguyễn Q V khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, vắng mặt bị hại và người làm chứng, xét thấy việc vắng mặt của những người này chỉ trở ngại cho việc giải quyết vấn đề bồi thường nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người này theo quy định tại Điều 292 và 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi tố tụng của những người tiến hành tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Theo cáo trạng truy tố cho thấy, tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng truy tố phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ để xác định: Vào khoảng 5 giờ 30 phút ngày 28/10/2019, tại khu vực trước trại chăn nuôi khu công vụ 2, phường P, N T, Nguyễn Q V đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp 01 xe máy Honda AirBlade, biển kiểm soát 79N1-39024 có giá trị 8.280.000 đồng (*Tám triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng*) của anh Nguyễn Đức L khi T sản này không có người trông coi. Khi đang mở khóa xe để lấy trộm thì bị phát hiện bắt quả tang cùng tang vật. Việc bị cáo chưa chiếm đoạt được chiếc xe máy của bị hại là nằm ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo. Hành vi của bị cáo và hậu quả mà bị cáo đã gây ra đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp T sản” (chưa đạt) theo quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N T đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt T sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do coi thường pháp luật, muốn có tiền chi tiêu cá nhân nên vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội, xâm phạm quyền sở hữu T sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương. Ngoài ra, bản thân bị cáo có nhân thân xấu, có một tiền án về tội “Cố ý gây thương tích”, chưa được xóa tích lại tiếp tục phạm tội mới do cố ý nên áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do đó, hành vi của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm khắc.

Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; T sản trộm cắp đã trả lại cho bị hại và được bị hại làm đơn xin bãi nại, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51. Ngoài ra, hành vi của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt nên cần áp dụng mức hình phạt không quá ba phần tư mức phạt tù mà điều luật quy định theo Điều 15 và khoản 3 Điều 57 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần tuyên bị cáo ở mức thấp của khung hình phạt cũng đảm bảo mục đích của hình phạt, thể hiện tính khoan hồng của pháp luật và đủ tác dụng phòng ngừa chung trong xã hội.

Đối với đối tượng tên Nguyễn Văn T (Bô) Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố N T tiếp tục điều tra, xác minh, khi có đủ cơ sở sẽ xử lý sau.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại vắng mặt tại phiên tòa nên cần tách ra giải quyết riêng trong một vụ án dân sự khi có đơn yêu cầu.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án và Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 15 và khoản 3 Điều 57 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Q V.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Q V phạm tội “Trộm cắp tài sản” (chưa đạt).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Q V **09 (chín) tháng tù**, thời hạn tù được tính từ ngày bắt đi thi hành án nhưng được trừ vào thời gian tạm giữ, tạm giam là từ ngày 28/10/2019 đến 06/11/2019.

*** Về trách nhiệm dân sự:** Bị hại vắng mặt tại phiên tòa nên cần tách ra giải quyết riêng trong một vụ án dân sự khi có đơn yêu cầu.

*** Về án phí:** Áp dụng Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án và Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo Nguyễn Q V phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

*** Nơi nhận:**

- VKSND TP. N T;
- Bị cáo, bị hại;
- Công an TP. N T;
- UBND phường Phước Hòa, N T;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Lưu án văn, hs.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Bích Liễu